

Số: 120/2015/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn quyết toán**  
**ngân sách nhà nước năm 2014 của tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**  
**KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và Nghị quyết số 76/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về điều chỉnh Nghị quyết số 60/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014 của tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 của tỉnh Tiền Giang như sau:**

**1. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2014:** 9.432.289.466.664 đồng (Chín ngàn, bốn trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó:

a) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 3.553.566.090.636 đồng, đạt 120,30% so dự toán năm 2014, bao gồm:

- Thu nội địa: 3.036.122.691.323 đồng, đạt 109,29% so dự toán năm 2014.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 517.443.399.313 đồng, đạt 294,00% so dự toán năm 2014.

b) Thu từ kết dư ngân sách năm 2013 chuyển sang: 284.339.582.096 đồng.

c) Thu chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2013 chuyển sang: 827.685.408.975 đồng.

d) Vay đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: 165.000.000.000 đồng.

đ) Các nguồn thu được để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước (trong đó bao gồm 1.000.000.000.000 đồng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2014 và các khoản học phí, viện phí, các khoản huy động đóng góp...): 1.737.204.136.200 đồng.

e) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 2.862.578.842.000 đồng.

g) Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách: 1.915.406.757 đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.432.289.466.664 đồng, được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách Trung ương: 592.544.146.147 đồng.

- Ngân sách địa phương: 8.839.745.320.517 đồng.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2014:** 8.516.968.115.635 đồng (Tám ngàn, năm trăm mười sáu tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, một trăm mười lăm ngàn, sáu trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm:

a) Chi ngân sách địa phương quản lý: 6.777.496.582.678 đồng, đạt 128,23% so với dự toán năm 2014, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển: 887.370.031.244 đồng, đạt 121,84% so dự toán năm 2014.

- Chi thường xuyên: 4.999.495.140.090 đồng, đạt 114,71% so dự toán năm 2014.

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1.000.000.000 đồng, đạt 100,00% so dự toán năm 2014.

- Chi chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2014 sang năm 2015: 889.631.411.344 đồng.

b) Chi từ nguồn thu được để lại quản lý qua ngân sách nhà nước (nguồn thu xổ số kiến thiết, học phí, viện phí, các khoản huy động đóng góp...): 1.737.204.136.200 đồng.

c) Chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách: 2.267.396.757 đồng.

### **3. Cân đối ngân sách**

a) Tổng số thu ngân sách địa phương được hưởng: 8.839.745.320.517 đồng.

b) Tổng số chi ngân sách địa phương: 8.516.968.115.635 đồng.

c) Kết dư ngân sách địa phương năm 2014 là: 322.777.204.882 đồng, bao gồm:

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 66.027.159.116 đồng, trong đó thực hiện theo Điều 63 Luật Ngân sách Nhà nước trích 50% chuyển vào Quỹ Dự trữ tài chính là 33.013.579.558 đồng, 50% chuyển vào ngân sách năm sau là 33.013.579.558 đồng.

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 200.294.447.301 đồng.

- Kết dư ngân sách cấp xã: 56.455.598.465 đồng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập các thủ tục báo cáo Trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

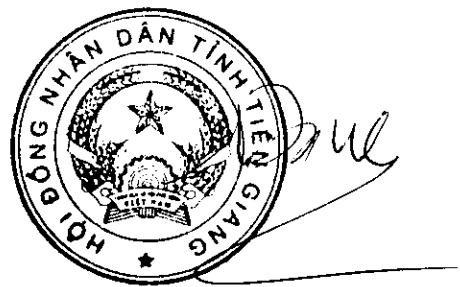
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khoá VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB.MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**